

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên HS:

Lớp: 1.....

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 202...– 202...

Môn: Tiếng Việt – Lớp 1

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm bài đọc sau và làm bài tập:

Kiến và Ve Sầu

Mùa hè, Kiến chăm chỉ tha mồi về tổ để dự trữ cho mùa đông. Ve Sầu thì suốt ngày ca hát, chẳng làm gì cả. Khi mùa đông đến, Kiến no đủ, ấm áp trong tổ. Ve Sầu đói rét, co ro, phải tìm đến xin Kiến giúp đỡ.

* Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Mùa hè, Kiến làm gì?

- a. Ca hát suốt ngày b. Chăm chỉ tha mồi c. Nằm ngủ trong tổ

Câu 2. Khi mùa đông đến, Ve Sầu như thế nào?

- a. No đủ, ấm áp b. Vui vẻ ca hát c. Đói rét, co ro

Câu 3. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

Ve Sầu..... nên mùa đông chẳng có gì ăn.

Câu 4. Ý nào đúng, ý nào sai? Đánh dấu x vào ô thích hợp:

Ý	Đúng	Sai
Kiến lười biếng, chỉ thích rong chơi.		
Kiến biết lo xa, chăm chỉ làm việc.		

Câu 5. Qua câu chuyện, em học được đức tính tốt nào từ bạn Kiến?

PHẦN II: VIẾT

Học sinh chép lại bài sau vào vở ô ly (hoặc giấy kiểm tra):

- iêng, ương, uôi, ăng
- trường học, cánh buồm, siêng năng
- bé đi học trời mưa lát phát.
- cây bàng lá đỏ rực.

PHẦN III: BÀI TẬP

Bài 1: Điền vào chỗ chấm:

a. ua hay ưa ?

m..... mưa

buổi tr

cà ch.....

b. s hay x ?

dòngông

.....e buýt

.....inh đẹp

c. am hoặc ăm

d. v hoặc d

t.....tre

.....a dễ

tơ t.....

vẽời

Bài 2: Nối từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp:

Con mèo

cày ruộng.

Bác nông dân

bắt chuột.

Cô giáo

bơi lội.

Đàn cá

giảng bài.

Bài 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh:

chăm chỉ / Kiến / làm việc / rất / .

.....

.....

.....

Bài 4: Tìm 2 từ có chứa vần:

- ang:

- ac:

Bài 5: Viết tên dưới các hình vật dưới đây:



.....



.....